TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 6 năm 2026 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 420/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: E, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1974;

Địa chỉ: C, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Trịnh Minh Hạ T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: A, khu phố C, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: A, khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Yến X, sinh năm 1988;

Địa chỉ: E, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19/7/2018 giữa bên nhận đặt cọc ông Trịnh Minh Hạ T, bên đặt cọc ông Nguyễn Văn L đối với lô đất 6, 7 thuộc một phần thửa đất số 80 tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

2.2. Ông Trịnh Minh H T đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Nguyễn Văn L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá nghạch được giảm 50%, ông Trịnh Minh Hạ T phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch được giảm 50%, ông Trịnh Minh Hạ T phải chịu là 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí mà ông Trịnh Minh Hạ T phải chịu là 2.650.000 (Hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho ông Nguyễn Văn L số tiền 3.925.000 (Bằng chữ: Ba triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008987 ngày 12/5/2026 và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tám ứng án phí số 0008988 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Võ Thị Cẩm Trang